

Số: /QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt danh sách thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số
và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn giai đoạn 2026 - 2030
sau sắp xếp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 272/2025/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ về phân định vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Dân tộc và Tôn giáo tại Tờ trình số 60/TTr-SDTTG ngày 05 tháng 8 năm 2026 về dự thảo Quyết định phê duyệt danh sách thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn giai đoạn 2026 - 2030 sau sắp xếp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách 1.204 thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, 449 thôn đặc biệt khó khăn giai đoạn 2026 - 2030 sau sắp xếp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk (Có danh sách chi tiết kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

- Ủy ban nhân dân các xã, phường triển khai thực hiện Quyết định theo đúng quy định của pháp luật.

- Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có sự chia tách, sáp nhập thôn hoặc yêu cầu của cấp có thẩm quyền, việc rà soát, xác định và phân định được thực hiện theo quy định tại khoản 6 Điều 10 Nghị định số 272/2025/NĐ-CP ngày 16/10/2025 của Chính phủ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, ngành của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Dân tộc và Tôn giáo;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Các Sở, ngành của tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Các phòng, ban, trung tâm thuộc VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC (Vn.10b).

(báo cáo)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Y Nhuân Byă

Phụ lục 1

**DANH SÁCH THÔN VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI;
THÔN ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN SAU SẮP XẾP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK LẮK**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 8 năm 2026 của UBND tỉnh Đắk Lắk)

TT		Tên xã, phường	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		DTTS&MN	Thôn đặc biệt khó khăn
				DTTS	MN		
		TỔNG CỘNG		625	1.173	1.204	449
1		XÃ EA H'LEO		4	12	12	0
	1		Thôn 1		X	X	
	2		Thôn 2		X	X	
	3		Thôn 3	X	X	X	
	4		Thôn 4		X	X	
	5		Thôn 5		X	X	
	6		Thôn 6		X	X	
	7		Thôn 7		X	X	
	8		Thôn 8		X	X	
	9		Thôn 9		X	X	
	10		Buôn Săm	X	X	X	
	11		Buôn Dang	X	X	X	
	12		Buôn Treng	X	X	X	
2		XÃ DRAY BHẮNG		7	14	14	2
	13		Thôn 2		X	X	
	14		Thôn Lô 13		X	X	
	15		Thôn Kim Phát		X	X	
	16		Thôn Giang Sơn		X	X	
	17		Thôn Thành Công		X	X	
	18		Thôn Nam Hòa		X	X	
	19		Thôn Kim Châu		X	X	
	20		Buôn Kpung	X	X	X	X
	21		Buôn Hra	X	X	X	X
	22		Buôn Ea Khít	X	X	X	
	23		Buôn Ea Kmar	X	X	X	
	24		Buôn Kõ Êmông	X	X	X	
	25		Buôn Ea Bhók	X	X	X	
	26		Buôn Ea Mťaž	X	X	X	
3		XÃ EA KNUẾC		8	17	17	0
	27		Thôn Tân Đức		X	X	
	28		Thôn Tân Đông		X	X	
	29		Thôn Tân Mỹ		X	X	
	30		Thôn Thanh Bình	X	X	X	
	31		Thôn Liên Cơ		X	X	

TT		Tên xã, phường	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		DTTS&MN	Thôn đặc biệt khó khăn
				DTTS	MN		
	32		Thôn 19/5		X	X	
	33		Thôn Hòa Thắng		X	X	
	34		Thôn Quyết Thắng		X	X	
	35		Thôn Tân Bình		X	X	
	36		Thôn Tân Hòa		X	X	
	37		Buôn Ea Đun	X	X	X	
	38		Buôn Yế	X	X	X	
	39		Buôn Ea Kmăt	X	X	X	
	40		Buôn Ta Ra	X	X	X	
	41		Buôn Briêng	X	X	X	
	42		Buôn Ea Naih	X	X	X	
	43		Buôn Kang	X	X	X	
4		XÃ EA KLY		7	20	20	5
	44		Thôn Phúc Cường		X	X	
	45		Thôn Cao Sơn	X	X	X	X
	46		Thôn Đoàn Kết		X	X	
	47		Thôn Tân Thành	X	X	X	
	48		Thôn Thắng Lợi		X	X	
	49		Thôn Thống Nhất		X	X	
	50		Thôn Hòa Bình		X	X	
	51		Thôn Thành Công		X	X	
	52		Thôn Thành Nhất		X	X	
	53		Thôn Đồng Tiến		X	X	
	54		Thôn An Thịnh		X	X	
	55		Thôn Bình Minh		X	X	
	56		Thôn Quyết Thắng		X	X	
	57		Thôn Thái Hà		X	X	
	58		Thôn Tân Hương		X	X	
	59		Buôn Krông Pắc	X	X	X	
	60		Buôn Mbê	X	X	X	X
	61		Buôn Krông Buk	X	X	X	X
	62		Buôn Krăi	X	X	X	X
	63		Buôn Kla	X	X	X	X
5		XÃ EA KTUR		9	21	21	4
	64		Thôn 1		X	X	
	65		Thôn 2		X	X	
	66		Thôn 3		X	X	
	67		Thôn 4		X	X	
	68		Thôn 5		X	X	
	69		Thôn 6		X	X	
	70		Thôn 7		X	X	

TT		Tên xã, phường	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		DTTS&MN	Thôn đặc biệt khó khăn
				DTTS	MN		
	71		Thôn 8	X	X	X	
	72		Thôn 9		X	X	
	73		Thôn 10		X	X	
	74		Thôn 11		X	X	
	75		Thôn 12		X	X	
	76		Thôn 13		X	X	
	77		Buôn Knir	X	X	X	
	78		Buôn Êga	X	X	X	X
	79		Buôn Ea Tiêu	X	X	X	X
	80		Buôn Kram	X	X	X	
	81		Buôn Jung	X	X	X	X
	82		Buôn Pu Huê	X	X	X	
	83		Buôn Ea Ktur	X	X	X	X
	84		Buôn Ciêt	X	X	X	
6		XÃ EA DRĂNG		11	26	26	0
	85		Thôn 1		X	X	
	86		Thôn 2		X	X	
	87		Thôn 2A		X	X	
	88		Thôn 3	X	X	X	
	89		Thôn 3A		X	X	
	90		Thôn 4		X	X	
	91		Thôn 5		X	X	
	92		Thôn 6		X	X	
	93		Thôn 7		X	X	
	94		Thôn 8		X	X	
	95		Thôn 8A		X	X	
	96		Thôn 9		X	X	
	97		Thôn 10		X	X	
	98		Thôn 11		X	X	
	99		Thôn 12		X	X	
	100		Thôn 16	X	X	X	
	101		Thôn 17		X	X	
	102		Thôn 18	X	X	X	
	103		Buôn B'Lếch	X	X	X	
	104		Buôn Lê	X	X	X	
	105		Buôn A Riêng	X	X	X	
	106		Buôn Tung	X	X	X	
	107		Buôn Tri	X	X	X	
	108		Buôn DLiê Yang	X	X	X	
	109		Buôn Draï	X	X	X	
	110		Buôn Tung Thắng	X	X	X	

TT		Tên xã, phường	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		DTTS&MN	Thôn đặc biệt khó khăn
				DTTS	MN		
7		XÃ EA NA		9	16	16	3
	111		Thôn Quỳnh Ngọc		X	X	
	112		Thôn Quỳnh Ngọc 1		X	X	
	113		Thôn Tân Lập		X	X	
	114		Thôn Hòa Đông		X	X	
	115		Thôn Hòa Tây		X	X	
	116		Thôn Dray Sáp		X	X	
	117		Thôn An Na		X	X	
	118		Buôn Tơ Lơ	X	X	X	X
	119		Buôn Draì	X	X	X	
	120		Buôn Knul	X	X	X	X
	121		Buôn Dham	X	X	X	
	122		Buôn Ea Bông	X	X	X	
	123		Buôn Mblót	X	X	X	X
	124		Buôn Kla	X	X	X	
	125		Buôn Kuôp	X	X	X	
	126		Buôn Ea Na	X	X	X	
8		XÃ EA KAR		14	36	36	4
	127		Thôn 1		X	X	
	128		Thôn 2		X	X	
	129		Thôn 3		X	X	
	130		Thôn 4		X	X	
	131		Thôn 5		X	X	
	132		Thôn 6		X	X	
	133		Thôn 7		X	X	
	134		Thôn 8		X	X	
	135		Thôn 9		X	X	
	136		Thôn 10		X	X	
	137		Thôn 11		X	X	
	138		Thôn 12		X	X	
	139		Thôn 14	X	X	X	
	140		Thôn 15		X	X	
	141		Thôn 16		X	X	
	142		Thôn 721		X	X	
	143		Thôn Quảng Cư	X	X	X	
	144		Thôn Hàm Long	X	X	X	
	145		Thôn Thanh Phong	X	X	X	
	146		Thôn Hữu Nghị		X	X	
	147		Thôn Hưng Long		X	X	
	148		Thôn Đồng Tâm		X	X	
	149		Thôn Cư Nghĩa		X	X	

TT		Tên xã, phường	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		DTTS&MN	Thôn đặc biệt khó khăn
				DTTS	MN		
	150		Thôn Đoàn Kết	X	X	X	
	151		Thôn Ea Sinh		X	X	X
	152		Thôn Ninh Thanh		X	X	
	153		Thôn Điện Biên		X	X	
	154		Buôn Tong Sinh	X	X	X	
	155		Buôn Suk	X	X	X	X
	156		Buôn Mrông	X	X	X	
	157		Buôn Tlung	X	X	X	
	158		Buôn Tong Kroa	X	X	X	
	159		Buôn M' Hăng	X	X	X	
	160		Buôn M' Ar	X	X	X	X
	161		Buôn Cư Ni	X	X	X	X
	162		Buôn Chư Cúc	X	X	X	
9		XÃ KRÔNG PẮC		7	22	22	0
	163		Thôn Phước An 1		X	X	
	164		Thôn Phước An 2		X	X	
	165		Thôn Phước An 3		X	X	
	166		Thôn Phước An 4		X	X	
	167		Thôn Phước An 5		X	X	
	168		Thôn Phước An 6		X	X	
	169		Thôn Tân Thành		X	X	
	170		Thôn Phước Hòa	X	X	X	
	171		Thôn Tây Bắc	X	X	X	
	172		Thôn Tân Lập		X	X	
	173		Thôn Thăng Tiến 1		X	X	
	174		Thôn Thăng Tiến		X	X	
	175		Thôn Hòa An		X	X	
	176		Thôn Thăng Thạnh		X	X	
	177		Thôn Hòa Tiến 1		X	X	
	178		Thôn Hòa Tiến 2		X	X	
	179		Thôn Hòa Tiến 3		X	X	
	180		Buôn Jung	X	X	X	
	181		Buôn Ea Yông	X	X	X	
	182		Buôn Ea Wi	X	X	X	
	183		Buôn Pan	X	X	X	
	184		Buôn Kmrong	X	X	X	
10		XÃ QUẢNG PHÚ		10	27	27	0
	185		Thôn Phú Cường		X	X	
	186		Thôn Tiến Phú		X	X	
	187		Thôn Tiến Thành		X	X	
	188		Thôn Tân Tiến	X	X	X	

TT	Tên xã, phường	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		DTTS&MN	Thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN		
	189	Thôn Hòa Bình		X	X	
	190	Thôn Cư Suê	X	X	X	
	191	Thôn Bình An	X	X	X	
	192	Thôn Phú Hòa		X	X	
	193	Thôn Phú Thịnh		X	X	
	194	Thôn Phú Sơn		X	X	
	195	Thôn Phú Vinh		X	X	
	196	Thôn Phú Tân		X	X	
	197	Thôn Phú Sang		X	X	
	198	Thôn Phú Hưng		X	X	
	199	Thôn Tiến Đạt		X	X	
	200	Thôn Tiến Cường		X	X	
	201	Thôn Tiến Thịnh		X	X	
	202	Thôn Quyết Thắng		X	X	
	203	Thôn Toàn Thắng		X	X	
	204	Thôn Cư Hlăm		X	X	
	205	Buôn Lang	X	X	X	
	206	Buôn Ea Póc	X	X	X	
	207	Buôn Sút Hluôt	X	X	X	
	208	Buôn Ea Mập	X	X	X	
	209	Buôn Ea Sút	X	X	X	
	210	Buôn Sút Mgrur	X	X	X	
	211	Buôn Sút Mđưng	X	X	X	
11	PHƯỜNG TÂN LẬP		7	27	27	0
	212	Tổ dân phố 1		X	X	
	213	Tổ dân phố 1A		X	X	
	214	Tổ dân phố 1B	X	X	X	
	215	Tổ dân phố 2		X	X	
	216	Tổ dân phố 2A		X	X	
	217	Tổ dân phố 2B	X	X	X	
	218	Tổ dân phố 3A		X	X	
	219	Tổ dân phố 3B	X	X	X	
	220	Tổ dân phố 4B		X	X	
	221	Tổ dân phố 5		X	X	
	222	Tổ dân phố 5A		X	X	
	223	Tổ dân phố 5B		X	X	
	224	Tổ dân phố 6		X	X	
	225	Tổ dân phố 6A		X	X	
	226	Tổ dân phố 7		X	X	
	227	Tổ dân phố 7A		X	X	
	228	Tổ dân phố 8		X	X	

TT	Tên xã, phường	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		DTTS&MN	Thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN		
	229	Tổ dân phố 8A		X	X	
	230	Tổ dân phố 8B		X	X	
	231	Tổ dân phố 9A		X	X	
	232	Tổ dân phố 9B		X	X	
	233	Tổ dân phố 10B		X	X	
	234	Tổ dân phố 11B		X	X	
	235	Buôn Păn Lăm	X	X	X	
	236	Buôn Kô Siêr	X	X	X	
	237	Buôn Kô Mliáo	X	X	X	
	238	Buôn Cuôr Kấp	X	X	X	
12		PHƯỜNG THÀNH NHẤT	2	20	20	0
	239	Tổ dân phố 1		X	X	
	240	Tổ dân phố 1A		X	X	
	241	Tổ dân phố 2		X	X	
	242	Tổ dân phố 3		X	X	
	243	Tổ dân phố 4		X	X	
	244	Tổ dân phố 5		X	X	
	245	Tổ dân phố 6		X	X	
	246	Tổ dân phố 6A		X	X	
	247	Tổ dân phố 7		X	X	
	248	Tổ dân phố 8		X	X	
	249	Tổ dân phố 9		X	X	
	250	Tổ dân phố 10		X	X	
	251	Tổ dân phố 11		X	X	
	252	Tổ dân phố 12		X	X	
	253	Tổ dân phố 13		X	X	
	254	Tổ dân phố 14		X	X	
	255	Tổ dân phố 15		X	X	
	256	Tổ dân phố 18		X	X	
	257	Buôn Erang	X	X	X	
	258	Buôn Ky	X	X	X	
13		PHƯỜNG BUÔN HỒ	3	25	25	0
	259	TDP An Lạc 1		X	X	
	260	TDP An Lạc 2		X	X	
	261	TDP An Lạc 4		X	X	
	262	TDP An Lạc 5		X	X	
	263	TDP An Bình 1		X	X	
	264	TDP An Bình 2		X	X	
	265	TDP An Bình 3		X	X	
	266	TDP An Bình 5		X	X	
	267	TDP An Bình 6		X	X	

TT	Tên xã, phường	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		DTTS&MN	Thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN		
	268	TDP Đạt Hiếu 1		X	X	
	269	TDP Đạt Hiếu 2		X	X	
	270	TDP Đạt Hiếu 3		X	X	
	271	TDP Đoàn Kết 1		X	X	
	272	TDP Đoàn Kết 2		X	X	
	273	TDP Thiện An 1		X	X	
	274	TDP Thiện An 2		X	X	
	275	TDP Thiện An 3		X	X	
	276	TDP Hợp Thành 1		X	X	
	277	TDP Hợp Thành 2		X	X	
	278	TDP Tân Hà 1		X	X	
	279	TDP Tân Hà 2		X	X	
	280	TDP Tân Hà 3		X	X	
	281	Buôn Kli A	X	X	X	
	282	Buôn Tring	X	X	X	
	283	Buôn Dlung	X	X	X	
14		PHƯỜNG EA KAO	11	18	18	0
	284	Tổ dân phố 1		X	X	
	285	Tổ dân phố 2		X	X	
	286	Tổ dân phố 4		X	X	
	287	Tổ dân phố 5		X	X	
	288	Tổ dân phố 6		X	X	
	289	Tổ dân phố 7		X	X	
	290	Tổ dân phố 8		X	X	
	291	Tổ dân phố 9	X	X	X	
	292	Tổ dân phố Cao Thắng	X	X	X	
	293	Buôn Cừ Mblim	X	X	X	
	294	Buôn Tong Jũ	X	X	X	
	295	Buôn Alê A	X	X	X	
	296	Buôn Alê B	X	X	X	
	297	Buôn Cừ ÊBông	X	X	X	
	298	Buôn Hđok	X	X	X	
	299	Buôn Hwiê	X	X	X	
	300	Buôn Kao	X	X	X	
	301	Buôn Mduk	X	X	X	
15		PHƯỜNG BUÔN MA THUỘT	7	55	55	0
	302	TDP 1 Thành Công		X	X	
	303	TDP 2 Thành Công		X	X	
	304	TDP 3 Thành Công		X	X	
	305	TDP 4 Thành Công		X	X	
	306	TDP 5 Thành Công		X	X	

TT	Tên xã, phường	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		DTTS&MN	Thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN		
	307	TDP 6 Thành Công		X	X	
	308	TDP 7 Thành Công		X	X	
	309	TDP 8 Thành Công		X	X	
	310	TDP 9 Thành Công		X	X	
	311	TDP 1 Tân Tiến		X	X	
	312	TDP 2 Tân Tiến		X	X	
	313	TDP 3 Tân Tiến	X	X	X	
	314	TDP 4 Tân Tiến		X	X	
	315	TDP 5 Tân Tiến		X	X	
	316	TDP 6 Tân Tiến		X	X	
	317	TDP 7 Tân Tiến		X	X	
	318	TDP 8 Tân Tiến		X	X	
	319	TDP 9 Tân Tiến		X	X	
	320	TDP 1 Tân Thành		X	X	
	321	TDP 2 Tân Thành		X	X	
	322	TDP 3 Tân Thành		X	X	
	323	TDP 4 Tân Thành		X	X	
	324	TDP 5 Tân Thành		X	X	
	325	TDP 6 Tân Thành		X	X	
	326	TDP 7 Tân Thành		X	X	
	327	TDP 8 Tân Thành		X	X	
	328	TDP 1 Tự An		X	X	
	329	TDP 2 Tự An		X	X	
	330	TDP 3 Tự An		X	X	
	331	TDP 4 Tự An		X	X	
	332	TDP 5 Tự An		X	X	
	333	TDP 6 Tự An		X	X	
	334	TDP 1 Tân Lợi		X	X	
	335	TDP 2 Tân Lợi		X	X	
	336	TDP 3 Tân Lợi		X	X	
	337	TDP 4 Tân Lợi		X	X	
	338	TDP 5 Tân Lợi		X	X	
	339	TDP 6 Tân Lợi		X	X	
	340	TDP 7 Tân Lợi		X	X	
	341	TDP 8 Tân Lợi		X	X	
	342	TDP 9 Tân Lợi		X	X	
	343	TDP 10 Tân Lợi		X	X	
	344	TDP 11 Tân Lợi		X	X	
	345	TDP 12 Tân Lợi		X	X	
	346	TDP 13 Tân Lợi		X	X	
	347	TDP 1 Cư Êbur		X	X	

TT	Tên xã, phường	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		DTTS&MN	Thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN		
	348			X	X	
	349			X	X	
	350	Buôn Đung 1	X	X	X	
	351	Buôn Đung 2		X	X	
	352	Buôn Dĩa Prong 1	X	X	X	
	353	Buôn Dĩa Prong 2	X	X	X	
	354	Buôn Akõ Dõng	X	X	X	
	355	Buôn KDũn	X	X	X	
	356	Buôn Êa Bõng	X	X	X	
16		PHƯỜNG TÂN AN	4	22	22	0
	357	Tổ dân phố 1		X	X	
	358	Tổ dân phố 2		X	X	
	359	Tổ dân phố 3		X	X	
	360	Tổ dân phố 4		X	X	
	361	Tổ dân phố 5		X	X	
	362	Tổ dân phố 6		X	X	
	363	Tổ dân phố 7		X	X	
	364	Tổ dân phố 8		X	X	
	365	Tổ dân phố 9		X	X	
	366	Tổ dân phố 10		X	X	
	367	Tổ dân phố 11		X	X	
	368	Tổ dân phố 12		X	X	
	369	Tổ dân phố Đồng Thuận		X	X	
	370	Tổ dân phố Kiên Cường		X	X	
	371	Tổ dân phố Hòa Thuận		X	X	
	372	Tổ dân phố Đồng Tâm		X	X	
	373	Tổ dân phố Đạt Lý		X	X	
	374	Tổ dân phố Thiên Sơn		X	X	
	375	Buôn Ea Nao	X	X	X	
	376	Buôn Kmrõng Prõng	X	X	X	
	377	Buôn Ju	X	X	X	
	378	Buôn Kõ Tam	X	X	X	
17		XÃ KRÔNG BÔNG	0	14	14	4
	379	Thôn 1		X	X	
	380	Thôn 2		X	X	
	381	Thôn 3		X	X	
	382	Thôn 4		X	X	
	383	Thôn 5		X	X	
	384	Thôn 6		X	X	
	385	Thôn 7		X	X	
	386	Thôn 8		X	X	

TT	Tên xã, phường	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		DTTS&MN	Thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN		
	387			X	X	
	388			X	X	X
	389			X	X	X
	390			X	X	X
	391			X	X	
	392			X	X	X
18		XÃ EA NING	6	17	17	4
	393			X	X	
	394			X	X	
	395		X	X	X	
	396			X	X	
	397		X	X	X	
	398			X	X	
	399			X	X	
	400			X	X	
	401			X	X	
	402			X	X	
	403			X	X	
	404			X	X	
	405			X	X	
	406		X	X	X	X
	407		X	X	X	X
	408		X	X	X	X
	409		X	X	X	X
19		XÃ EA KHÃL	12	18	18	7
	410			X	X	
	411			X	X	
	412		X	X	X	
	413			X	X	
	414		X	X	X	
	415		X	X	X	X
	416		X	X	X	X
	417		X	X	X	X
	418			X	X	
	419			X	X	
	420			X	X	
	421		X	X	X	X
	422		X	X	X	X
	423		X	X	X	X
	424		X	X	X	
	425		X	X	X	

TT		Tên xã, phường	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		DTTS&MN	Thôn đặc biệt khó khăn
				DTTS	MN		
	426		Buôn Ea Tiêu	X	X	X	X
	427		Buôn Đung	X	X	X	
20		XÃ KRÔNG NĂNG		6	16	16	6
	428		Thôn An Bình		X	X	X
	429		Thôn Trung Hồ		X	X	
	430		Thôn Đông Hồ		X	X	
	431		Thôn Thống Nhất		X	X	
	432		Thôn Huệ An		X	X	
	433		Thôn Lộc Phước		X	X	
	434		Thôn Lộc Thiện		X	X	
	435		Thôn Phú Lộc		X	X	
	436		Thôn Lộc Thuận		X	X	
	437		Thôn Lộc Bằng	X	X	X	
	438		Thôn Đông Giang		X	X	
	439		Buôn Wik	X	X	X	X
	440		Buôn Mráo	X	X	X	X
	441		Buôn Hô	X	X	X	X
	442		Buôn Mngoan	X	X	X	X
	443		Buôn Wiáo	X	X	X	X
21		XÃ EA TUL		11	17	17	3
	444		Thôn Đoàn Kết		X	X	
	445		Thôn Thạch Hà		X	X	
	446		Thôn Tân Thành		X	X	
	447		Thôn Đắc Hà		X	X	
	448		Thôn Tân Bình		X	X	
	449		Thôn Thái Bình		X	X	
	450		Buôn Đrao	X	X	X	X
	451		Buôn Brah	X	X	X	X
	452		Buôn Sah	X	X	X	
	453		Buôn Tu	X	X	X	X
	454		Buôn Hra	X	X	X	
	455		Buôn Phong	X	X	X	
	456		Buôn Mlăng	X	X	X	
	457		Buôn Tong Liă	X	X	X	
	458		Buôn Triă	X	X	X	
	459		Buôn Yao	X	X	X	
	460		Buôn Hđing	X	X	X	
22		XÃ EA PHÊ		10	19	19	0
	461		Thôn Tân Sơn		X	X	
	462		Thôn Phước Hòa	X	X	X	
	463		Thôn Thắng Lập		X	X	

TT	Tên xã, phường	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		DTTS&MN	Thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN		
	464	Thôn Phước Tân		X	X	
	465	Thôn Tân Lập		X	X	
	466	Thôn Nghĩa Lập		X	X	
	467	Thôn Phước Thịnh	X	X	X	
	468	Thôn Phước Lộc 1		X	X	
	469	Thôn Phước Lộc 2		X	X	
	470	Thôn Phước Trạch		X	X	
	471	Thôn Phước Thọ 1		X	X	
	472	Thôn Phước Thọ 2	X	X	X	
	473	Thôn Cao Lạng	X	X	X	
	474	Thôn Bắc Sơn	X	X	X	
	475	Buôn Jắt	X	X	X	
	476	Buôn Tà Đốq	X	X	X	
	477	Buôn Puăn	X	X	X	
	478	Buôn Ea Su	X	X	X	
	479	Buôn Phê	X	X	X	
23		XÃ KRÔNG BÚK	8	16	16	6
	480	Thôn Ea Plai	X	X	X	
	481	Thôn Ea Nguôi		X	X	
	482	Thôn Nam Thái		X	X	
	483	Thôn Kty	X	X	X	
	484	Thôn Chứ KBô		X	X	
	485	Thôn Nam Đàn		X	X	
	486	Thôn Bình Minh		X	X	
	487	Thôn Hòa Lộc		X	X	
	488	Thôn An Bình		X	X	
	489	Thôn Liên Hóa		X	X	
	490	Buôn Kô	X	X	X	X
	491	Buôn Mùi	X	X	X	X
	492	Buôn Đrao	X	X	X	X
	493	Buôn Dhia	X	X	X	X
	494	Buôn Drah	X	X	X	X
	495	Buôn Kđrô	X	X	X	X
24		XÃ CUỜ ĐẮNG	12	15	15	0
	496	Thôn Đoàn Kết		X	X	
	497	Thôn An Phú Phong		X	X	
	498	Thôn Tân Phú Thành		X	X	
	499	Buôn Yông	X	X	X	
	500	Buôn Tah	X	X	X	
	501	Buôn Tah B	X	X	X	
	502	Buôn Yông B	X	X	X	

TT		Tên xã, phường	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		DTTS&MN	Thôn đặc biệt khó khăn
				DTTS	MN		
	503		Buôn Gram B	X	X	X	
	504		Buôn Hô	X	X	X	
	505		Buôn Kroa A	X	X	X	
	506		Buôn Cuôr Đăng A	X	X	X	
	507		Buôn Cuôr Đăng B	X	X	X	
	508		Buôn Aring	X	X	X	
	509		Buôn Kroa B	X	X	X	
	510		Buôn Kroa C	X	X	X	
25		XÃ PÔNG DRANG		4	12	12	0
	511		Thôn 1		X	X	
	512		Thôn 2		X	X	
	513		Thôn 3		X	X	
	514		Thôn 4		X	X	
	515		Thôn 5		X	X	
	516		Thôn 6		X	X	
	517		Thôn 7		X	X	
	518		Thôn 8		X	X	
	519		Thôn Cư BLang	X	X	X	
	520		Thôn Ea Nur	X	X	X	
	521		Thôn Ea Tút	X	X	X	
	522		Thôn Tâng Mai	X	X	X	
26		XÃ DUR KMĂL		7	10	10	2
	523		Thôn Băng A Drênh		X	X	
	524		Thôn Ea Tun		X	X	
	525		Thôn Sơn Thọ		X	X	
	526		Thôn Buôn Triết	X	X	X	
	527		Buôn K62	X	X	X	
	528		Buôn Dur	X	X	X	X
	529		Buôn Kmăn	X	X	X	
	530		Buôn Krang	X	X	X	
	531		Buôn Krông	X	X	X	X
	532		Buôn Cuê	X	X	X	
27		XÃ HÒA PHÚ		9	18	18	0
	533		Thôn Sêrêpôk	X	X	X	
	534		Thôn Phú Thái	X	X	X	
	535		Thôn Tân Hòa		X	X	
	536		Thôn Phú Vinh		X	X	
	537		Thôn Hòa Xuân		X	X	
	538		Thôn Thắng Lợi		X	X	
	539		Thôn Đoàn Kết		X	X	
	540		Thôn Hòa Khánh		X	X	

TT	Tên xã, phường	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		DTTS&MN	Thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN		
	541			X	X	
	542			X	X	
	543			X	X	
	544		X	X	X	
	545		X	X	X	
	546		X	X	X	
	547		X	X	X	
	548		X	X	X	
	549		X	X	X	
	550		X	X	X	
28		XÃ KRÔNG ANA	4	21	21	3
	551			X	X	
	552			X	X	
	553			X	X	
	554			X	X	
	555			X	X	
	556			X	X	
	557			X	X	
	558		X	X	X	
	559			X	X	
	560			X	X	
	561			X	X	
	562			X	X	
	563			X	X	
	564			X	X	
	565			X	X	
	566			X	X	
	567			X	X	
	568			X	X	
	569		X	X	X	X
	570		X	X	X	X
	571		X	X	X	X
29		XÃ CƯ M'GAR	11	16	16	0
	572			X	X	
	573		X	X	X	
	574			X	X	
	575			X	X	
	576			X	X	
	577			X	X	
	578		X	X	X	
	579		X	X	X	

TT	Tên xã, phường	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		DTTS&MN	Thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN		
	580	Buôn Huk	X	X	X	
	581	Buôn Kna	X	X	X	
	582	Buôn Ea Sang B	X	X	X	
	583	Buôn Ea Sang	X	X	X	
	584	Buôn Hring	X	X	X	
	585	Buôn Bling A	X	X	X	
	586	Buôn Tráp	X	X	X	
	587	Buôn Jök	X	X	X	
30		PHƯỜNG CƯ BAO	5	17	17	0
	588	Tổ dân phố 1		X	X	
	589	Tổ dân phố 2		X	X	
	590	Tổ dân phố 3		X	X	
	591	Tổ dân phố 4		X	X	
	592	Tổ dân phố 5		X	X	
	593	TDP Tây Hà 1		X	X	
	594	TDP Tây Hà 2		X	X	
	595	TDP Bình Minh 1		X	X	
	596	TDP Bình Minh 2		X	X	
	597	TDP Bình Thành		X	X	
	598	TDP Sơn Lộc		X	X	
	599	TDP Bình Hoà		X	X	
	600	Buôn Kwăng	X	X	X	
	601	Buôn Gram A	X	X	X	
	602	Buôn Krum	X	X	X	
	603	Buôn Pon	X	X	X	
	604	Buôn Dút	X	X	X	
31		XÃ CƯ PRAO	6	8	8	8
	605	Thôn 1		X	X	X
	606	Thôn 2	X	X	X	X
	607	Thôn 3		X	X	X
	608	Thôn 4	X	X	X	X
	609	Thôn 5	X	X	X	X
	610	Thôn 6	X	X	X	X
	611	Thôn Ea Pil	X	X	X	X
	612	Buôn Pa	X	X	X	X
32		XÃ IA RVÊ	7	0	7	7
	613	Thôn 2	X		X	X
	614	Thôn 5	X		X	X
	615	Thôn 7	X		X	X
	616	Thôn 10	X		X	X
	617	Thôn 11	X		X	X

TT	Tên xã, phường	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		DTTS&MN	Thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN		
	618		Thôn 12	X		X
	619		Thôn 13	X		X
33		XÃ DLIÊ YA	13	24	24	9
	620		Thôn Tân Lộc		X	
	621		Thôn Tân Phú		X	
	622		Thôn Tân Quảng		X	
	623		Thôn Tân Hà		X	
	624		Thôn Tân Bắc		X	
	625		Thôn Tân Bằng		X	
	626		Thôn Ea Kanh	X	X	
	627		Thôn Ea Đốc	X	X	
	628		Thôn Tân Hiệp	X	X	X
	629		Thôn Buôn Đét	X	X	X
	630		Thôn Thanh Cao		X	
	631		Thôn Ea Blông	X	X	
	632		Thôn Ea Đình		X	
	633		Thôn Bắc Trung		X	
	634		Thôn Ea Chiêu	X	X	X
	635		Thôn Đoàn Kết		X	
	636		Thôn Trung Hòa		X	
	637		Buôn Kai	X	X	
	638		Buôn Dliêya A	X	X	X
	639		Buôn Dliêya B	X	X	X
	640		Buôn Yun	X	X	X
	641		Buôn Kmang	X	X	X
	642		Buôn Yoh	X	X	X
	643		Buôn Tleh	X	X	X
34		XÃ CƯ PUI	14	16	16	14
	644		Thôn Ea Lang	X	X	X
	645		Thôn Cẩm Phong	X	X	X
	646		Thôn Hòa Phong		X	X
	647		Thôn Ba Phường		X	X
	648		Thôn Ea Khiêm	X	X	
	649		Thôn Noh Prông	X	X	X
	650		Thôn Ea Uôl	X	X	X
	651		Thôn Ea Bar	X	X	X
	652		Thôn Ea Rót	X	X	X
	653		Thôn Cư Tê	X	X	X
	654		Buôn Bhung	X	X	X
	655		Buôn Khanh	X	X	X
	656		Buôn Ngô	X	X	X

TT		Tên xã, phường	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		DTTS&MN	Thôn đặc biệt khó khăn
				DTTS	MN		
	657		Buôn Đăk Tuôr	X	X	X	X
	658		Buôn Tliêr	X	X	X	
	659		Buôn Cư Phiang	X	X	X	X
35		XÃ EA BUNG		2	0	2	2
	660		Thôn 5	X		X	X
	661		Thôn 6	X		X	X
36		XÃ VÂN HÒA		1	7	7	0
	662		Thôn Hòa Thuận		X	X	
	663		Thôn Vân Hòa		X	X	
	664		Thôn Lương Sơn		X	X	
	665		Thôn Phong Hậu		X	X	
	666		Thôn Hòa Ngãi	X	X	X	
	667		Thôn Hòa Bình		X	X	
	668		Thôn Xuân Sơn		X	X	
37		XÃ KRÔNG Á		9	9	9	9
	669		Thôn 1	X	X	X	X
	670		Thôn 2	X	X	X	X
	671		Thôn 3	X	X	X	X
	672		Thôn 4	X	X	X	X
	673		Thôn 5	X	X	X	X
	674		Thôn 6	X	X	X	X
	675		Thôn Cư San	X	X	X	X
	676		Thôn Ea Krông	X	X	X	X
	677		Thôn Sông Chò	X	X	X	X
38		XÃ IA LỚP		9	4	9	9
	678		Thôn Dự	X	X	X	X
	679		Thôn Án	X	X	X	X
	680		Thôn Đoàn	X	X	X	X
	681		Thôn Đưng Nhạp	X		X	X
	682		Thôn Chiềng	X		X	X
	683		Thôn Lầu Nàng	X		X	X
	684		Thôn Đại Thôn	X		X	X
	685		Thôn Đóng	X		X	X
	686		Thôn Thanh Niên Lập Nghiệp	X	X	X	X
39		XÃ CƯ M'TA		7	9	9	9
	687		Thôn 2		X	X	X
	688		Thôn 6		X	X	X
	689		Thôn 7	X	X	X	X
	690		Thôn 9	X	X	X	X
	691		Buôn Hai-Đăk	X	X	X	X

TT		Tên xã, phường	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		DTTS&MN	Thôn đặc biệt khó khăn
				DTTS	MN		
	692		Buôn Bhao	X	X	X	X
	693		Buôn Hí-Đưk	X	X	X	X
	694		Buôn Gô-Năng	X	X	X	X
	695		Buôn Āk	X	X	X	X
40		XÃ HÒA SƠN		9	17	17	11
	696		Thôn 1		X	X	X
	697		Thôn 2	X	X	X	X
	698		Thôn 3		X	X	X
	699		Thôn 4		X	X	X
	700		Thôn 5	X	X	X	X
	701		Thôn 6		X	X	
	702		Thôn 7		X	X	
	703		Thôn 8		X	X	
	704		Thôn 9	X	X	X	
	705		Thôn 10		X	X	
	706		Thôn 11		X	X	
	707		Buôn Cư Mil	X	X	X	X
	708		Buôn Cuah	X	X	X	X
	709		Buôn Yang Reh	X	X	X	X
	710		Buôn Plum	X	X	X	X
	711		Buôn Băng Kung	X	X	X	X
	712		Buôn Ja	X	X	X	X
41		XÃ EA DRÔNG		14	16	16	4
	713		Thôn 6		X	X	
	714		Thôn 7	X	X	X	X
	715		Thôn Ea Siên 1	X	X	X	
	716		Thôn Ea Siên 2	X	X	X	
	717		Thôn Ea Siên 3	X	X	X	
	718		Thôn Ea Siên 4	X	X	X	
	719		Thôn Ea Siên 5	X	X	X	X
	720		Thôn Ea Blang	X	X	X	
	721		Thôn Ea Kung	X	X	X	X
	722		Thôn Tân Hợp		X	X	
	723		Buôn Dhu Tung Krăk	X	X	X	
	724		Buôn Ea Kjoh	X	X	X	X
	725		Buôn Hnê	X	X	X	
	726		Buôn Klat	X	X	X	
	727		Buôn Sing	X	X	X	
	728		Buôn Trăp	X	X	X	
42		XÃ EA RỐK		16	8	16	16
	729		Thôn 2	X		X	X

TT	Tên xã, phường	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		DTTS&MN	Thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN		
	730	Thôn 3	X		X	X
	731	Thôn 4	X		X	X
	732	Thôn 5	X		X	X
	733	Thôn 6	X		X	X
	734	Thôn 8	X		X	X
	735	Thôn 9	X	X	X	X
	736	Thôn 10	X	X	X	X
	737	Thôn 11	X	X	X	X
	738	Thôn 12	X	X	X	X
	739	Thôn 13	X	X	X	X
	740	Thôn 14	X	X	X	X
	741	Thôn 15	X	X	X	X
	742	Thôn 16	X		X	X
	743	Buôn Mthal	X		X	X
	744	Buôn Ba Na	X	X	X	X
43	XÃ TAM GIANG		12	16	16	16
	745	Thôn Tam Bình	X	X	X	X
	746	Thôn Cư Klông	X	X	X	X
	747	Thôn Ea Bir	X	X	X	X
	748	Thôn Tam Đồng	X	X	X	X
	749	Thôn Tam Trung	X	X	X	X
	750	Thôn Tam Liên	X	X	X	X
	751	Thôn Tam Hòa	X	X	X	X
	752	Thôn Tam Thịnh	X	X	X	X
	753	Thôn Tam Lập	X	X	X	X
	754	Thôn Tam Đa	X	X	X	X
	755	Thôn Giang Phú		X	X	X
	756	Thôn Giang Hòa		X	X	X
	757	Thôn Giang Thịnh		X	X	X
	758	Thôn Phước Lộc		X	X	X
	759	Thôn Tam Thuận	X	X	X	X
	760	Buôn Trấp	X	X	X	X
44	XÃ YANG MAO		8	9	9	9
	761	Thôn Hà Nam		X	X	X
	762	Thôn Ea Hăn	X	X	X	X
	763	Thôn Yang Hăn	X	X	X	X
	764	Thôn Cư Dhiết	X	X	X	X
	765	Buôn Cư Drăm	X	X	X	X
	766	Buôn Tơng Rang	X	X	X	X
	767	Buôn Chàm	X	X	X	X
	768	Buôn Mnang Tar	X	X	X	X

TT		Tên xã, phường	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		DTTS&MN	Thôn đặc biệt khó khăn
				DTTS	MN		
	769		Buôn Hàng Năm	X	X	X	X
45		XÃ TÂY SƠN		7	7	7	7
	770		Thôn Tân Vinh	X	X	X	X
	771		Thôn Cà Lúi	X	X	X	X
	772		Thôn Suối Ché	X	X	X	X
	773		Thôn Phước Tân	X	X	X	X
	774		Thôn Sơn Hội	X	X	X	X
	775		Thôn Tân Thành	X	X	X	X
	776		Thôn Trà Kê	X	X	X	X
46		XÃ LIÊN SƠN LẮK		13	15	15	12
	777		Thôn Đoàn Kết		X	X	
	778		Thôn Hợp Thành		X	X	
	779		Buôn Mã	X	X	X	X
	780		Buôn Juin	X	X	X	X
	781		Buôn Dong Kriêng	X	X	X	
	782		Buôn Drung	X	X	X	X
	783		Buôn Bhôk	X	X	X	X
	784		Buôn Dong Băk	X	X	X	X
	785		Buôn Dong Yang	X	X	X	X
	786		Buôn Dar Ju	X	X	X	X
	787		Buôn Ja	X	X	X	X
	788		Buôn Hang Ja	X	X	X	X
	789		Buôn Diêu	X	X	X	X
	790		Buôn Yôk Đuôn	X	X	X	X
	791		Buôn Biép	X	X	X	X
47		XÃ VỤ BỒN		7	10	10	6
	792		Thôn 1	X	X	X	X
	793		Thôn 6		X	X	
	794		Thôn 12	X	X	X	X
	795		Thôn Thanh Thủy	X	X	X	
	796		Thôn Cao Vĩnh	X	X	X	X
	797		Thôn Phú Quý		X	X	
	798		Thôn Phước Quý		X	X	
	799		Buôn Ea Nông	X	X	X	X
	800		Buôn Krũe	X	X	X	X
	801		Buôn Cư Kniêl	X	X	X	X
48		XÃ EA KNÓP		10	22	22	8
	802		Thôn 1		X	X	
	803		Thôn 2		X	X	
	804		Thôn 3		X	X	
	805		Thôn 4		X	X	

TT	Tên xã, phường	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		DTTS&MN	Thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN		
	806	Thôn 5		X	X	
	807	Thôn 6		X	X	
	808	Thôn Ea Sar 1	X	X	X	
	809	Thôn Ea Sar 2	X	X	X	X
	810	Thôn Ea Sar 5	X	X	X	X
	811	Thôn Thanh Bình	X	X	X	X
	812	Thôn Bình Minh		X	X	
	813	Thôn An Bình		X	X	
	814	Thôn Ea Tih		X	X	
	815	Thôn Đồng Tâm		X	X	
	816	Thôn Quyết Tiến		X	X	
	817	Thôn Quyết Tâm		X	X	
	818	Buôn Ea Puk	X	X	X	X
	819	Buôn Cư Ana Săn	X	X	X	X
	820	Buôn Ea Brăh	X	X	X	X
	821	Buôn Ea Sar	X	X	X	X
	822	Buôn Ea Knốp	X	X	X	
	823	Buôn Xê Đăng	X	X	X	X
49		XÃ CƯ YANG	10	10	10	7
	824	Thôn 1	X	X	X	
	825	Thôn 2	X	X	X	
	826	Thôn 3	X	X	X	
	827	Thôn 4	X	X	X	X
	828	Thôn 5	X	X	X	X
	829	Thôn 6	X	X	X	X
	830	Thôn 7	X	X	X	X
	831	Thôn 8	X	X	X	X
	832	Thôn Tân Thành	X	X	X	X
	833	Buôn Trung	X	X	X	X
50		XÃ EA PĂL	6	7	7	5
	834	Thôn 1		X	X	
	835	Thôn 2	X	X	X	
	836	Thôn 3	X	X	X	X
	837	Thôn 4	X	X	X	X
	838	Thôn Hạ Long	X	X	X	X
	839	Thôn Cư Prông	X	X	X	X
	840	Buôn M'um	X	X	X	X
51		XÃ BUÔN ĐÔN	8	8	8	8
	841	Thôn Thống Nhất	X	X	X	X
	842	Buôn Đrang Phók	X	X	X	X
	843	Buôn Ea Mar	X	X	X	X

TT	Tên xã, phường	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		DTTS&MN	Thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN		
	844	Buôn Đôn	X	X	X	X
	845	Buôn Ea Rông	X	X	X	X
	846	Buôn Trí	X	X	X	X
	847	Buôn Ea Rông B	X	X	X	X
	848	Buôn Jang lành	X	X	X	X
52	XÃ EA Ô		10	13	13	7
	849	Thôn 1		X	X	
	850	Thôn 2		X	X	
	851	Thôn 3	X	X	X	
	852	Thôn 4	X	X	X	X
	853	Thôn 5		X	X	
	854	Thôn 6	X	X	X	
	855	Thôn 7	X	X	X	X
	856	Thôn 8	X	X	X	
	857	Thôn 9	X	X	X	X
	858	Thôn 10	X	X	X	X
	859	Thôn Yang San	X	X	X	X
	860	Buôn Ea Rot	X	X	X	X
	861	Buôn Vân Kiều	X	X	X	X
53	XÃ ĐỒNG XUÂN		1	17	17	6
	862	Thôn Tân Phước		X	X	
	863	Thôn Tân An		X	X	X
	864	Thôn Tân Hoà		X	X	X
	865	Thôn Long Bình		X	X	
	866	Thôn Long Thắng		X	X	
	867	Thôn Long Hà		X	X	
	868	Thôn Long Châu		X	X	
	869	Thôn Kỳ Du	X	X	X	X
	870	Thôn Phước Huệ		X	X	
	871	Thôn Triêm Đức		X	X	
	872	Thôn Phú Sơn		X	X	
	873	Thôn Tân Bình		X	X	
	874	Thôn Long Thạch		X	X	X
	875	Thôn Long Hoà		X	X	X
	876	Thôn Long Mỹ		X	X	X
	877	Thôn Tân Vinh		X	X	
	878	Thôn Tân Phú		X	X	
54	XÃ EA M'DROH		10	16	16	4
	879	Thôn Tân Phú		X	X	
	880	Thôn Thạch Sơn	X	X	X	
	881	Thôn Hợp Hòa	X	X	X	X

TT	Tên xã, phường	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		DTTS&MN	Thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN		
	882		Thôn Hiệp Thành	X	X	X
	883		Thôn Quảng Hiệp		X	
	884		Thôn Hiệp Nhất		X	
	885		Thôn Hiệp Bình		X	
	886		Thôn Ea M'Nang		X	
	887		Thôn Hiệp Kết	X	X	X
	888		Thôn Bình Hòa	X	X	
	889		Thôn Hiệp Hưng		X	
	890		Thôn Hiệp Hòa	X	X	
	891		Thôn Hiệp Đoàn	X	X	
	892		Buôn Nhung	X	X	X
	893		Buôn Cuôr	X	X	
	894		Buôn EaMdroh	X	X	
55		XÃ SÔNG HINH	10	12	12	9
	895		Thôn Tuy An	X	X	X
	896		Thôn Hai Riêng		X	
	897		Thôn Ngô Quyền		X	
	898		Thôn Đồng Tâm	X	X	
	899		Thôn Phú Sơn	X	X	X
	900		Thôn Hà Roi	X	X	X
	901		Thôn Ea Bia	X	X	X
	902		Buôn Lê Diêm	X	X	X
	903		Buôn Krông	X	X	X
	904		Buôn Ea Trol	X	X	X
	905		Buôn Đức	X	X	X
	906		Buôn Ly	X	X	X
56		XÃ XUÂN LÃNH	6	9	9	9
	907		Thôn 1	X	X	X
	908		Thôn 4	X	X	X
	909		Thôn Đa Lộc		X	X
	910		Thôn Lãnh Trường		X	X
	911		Thôn Lãnh Vân		X	X
	912		Thôn Hà Rai	X	X	X
	913		Thôn Xí Thoại	X	X	X
	914		Thôn Soi Nga	X	X	X
	915		Thôn Đa Dù	X	X	X
57		XÃ KRÔNG NÔ	7	7	7	7
	916		Buôn Ba Yang	X	X	X
	917		Buôn Lach Dơng	X	X	X
	918		Buôn Phi Dìh Ja	X	X	X
	919		Buôn Đăk Rơ Mút	X	X	X

TT		Tên xã, phường	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		DTTS&MN	Thôn đặc biệt khó khăn
				DTTS	MN		
	920		Buôn Rơ Cai	X	X	X	X
	921		Buôn Yông Hắt	X	X	X	X
	922		Buôn Đăk Tro	X	X	X	X
58		XÃ TUY AN TÂY		0	9	9	0
	923		Thôn Xuân Thành		X	X	
	924		Thôn An Xuân		X	X	
	925		Thôn An Lĩnh		X	X	
	926		Thôn Quang Thuận		X	X	
	927		Thôn Phong Thái		X	X	
	928		Thôn Định Phong		X	X	
	929		Thôn Thế Hiên		X	X	
	930		Thôn Trung Lương 1		X	X	
	931		Thôn Trung Lương 2		X	X	
59		XÃ EA NUÔL		15	24	24	17
	932		Thôn 1	X	X	X	
	933		Thôn 2		X	X	X
	934		Thôn 3		X	X	
	935		Thôn 4	X	X	X	X
	936		Thôn 5		X	X	X
	937		Thôn 6	X	X	X	X
	938		Thôn 7	X	X	X	X
	939		Thôn 8	X	X	X	X
	940		Thôn 9		X	X	
	941		Thôn 10		X	X	
	942		Thôn 11		X	X	
	943		Thôn 12		X	X	
	944		Thôn An Phú	X	X	X	X
	945		Thôn Ea Kning	X	X	X	X
	946		Thôn Hòa An		X	X	X
	947		Thôn Hòa Nam		X	X	
	948		Thôn Sinh Mây	X	X	X	X
	949		Buôn Ea Mdhar	X	X	X	X
	950		Buôn Kổ Đung	X	X	X	X
	951		Buôn Knia 1	X	X	X	X
	952		Buôn Knia 2	X	X	X	X
	953		Buôn Niêng 1	X	X	X	X
	954		Buôn Niêng 2	X	X	X	X
	955		Buôn Niêng 3	X	X	X	X
60		XÃ EA SÚP		9	7	13	11
	956		Thôn 1		X	X	X
	957		Thôn 2		X	X	

TT	Tên xã, phường	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		DTTS&MN	Thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN		
	958	Thôn 4	X	X	X	X
	959	Thôn 5		X	X	X
	960	Thôn 7	X	X	X	X
	961	Thôn 11	X		X	X
	962	Thôn 12	X		X	X
	963	Thôn 13	X		X	X
	964	Thôn Bình Lợi	X	X	X	X
	965	Thôn Hòa Bình		X	X	
	966	Buôn A	X		X	X
	967	Buôn B	X		X	X
	968	Buôn C	X		X	X
61	XÃ SUỐI TRAI		7	7	7	7
	969	Buôn Ea Chà Rang	X	X	X	X
	970	Buôn Độc Lập	X	X	X	X
	971	Buôn Khăm	X	X	X	X
	972	Buôn Krông Pa	X	X	X	X
	973	Buôn Học	X	X	X	X
	974	Buôn Xây Dựng	X	X	X	X
	975	Buôn Hoàn Thành	X	X	X	X
62	XÃ EA HIAO		10	17	17	9
	976	Thôn 1		X	X	
	977	Thôn 2		X	X	
	978	Thôn 3		X	X	
	979	Thôn 4		X	X	
	980	Thôn 5		X	X	X
	981	Thôn 6	X	X	X	X
	982	Thôn 7		X	X	
	983	Thôn 8	X	X	X	
	984	Thôn Thái		X	X	
	985	Buôn Hiao	X	X	X	X
	986	Buôn Bìr	X	X	X	X
	987	Buôn Hwing	X	X	X	X
	988	Buôn Tang	X	X	X	X
	989	Buôn Taly	X	X	X	X
	990	Buôn Kri	X	X	X	X
	991	Buôn Hoai	X	X	X	
	992	Buôn Chăm	X	X	X	X
63	XÃ M'DRẮK		7	16	16	9
	993	Thôn 1		X	X	X
	994	Thôn 2		X	X	
	995	Thôn 3		X	X	

TT	Tên xã, phường	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		DTTS&MN	Thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN		
	996	Thôn 4		X	X	
	997	Thôn 5		X	X	
	998	Thôn 6		X	X	
	999	Thôn 7		X	X	
	1000	Thôn Ea Tê		X	X	
	1001	Thôn Ea Lai 1	X	X	X	X
	1002	Thôn Ea Lai 2		X	X	X
	1003	Buôn Krông Jing A	X	X	X	X
	1004	Buôn Krông Jing B	X	X	X	X
	1005	Buôn Krông Jing C	X	X	X	X
	1006	Buôn Tai	X	X	X	X
	1007	Buôn M' Lốc	X	X	X	X
	1008	Buôn KCuah Ea H'Mlai	X	X	X	X
64		XÃ ĐỨC BÌNH	3	8	8	0
	1009	Thôn Tuy Bình		X	X	
	1010	Thôn An Hòa	X	X	X	
	1011	Thôn Chí Thán		X	X	
	1012	Thôn Sơn Giang	X	X	X	
	1013	Thôn Hưng Giang		X	X	
	1014	Thôn Hà Giang		X	X	
	1015	Thôn Tân Lập		X	X	
	1016	Buôn Ea Hồ	X	X	X	
65		XÃ ĐẮK PHƠI	8	9	9	9
	1017	Thôn Yên Thành		X	X	X
	1018	Buôn Liêng Ông	X	X	X	X
	1019	Buôn Pai Ar	X	X	X	X
	1020	Buôn Liêng Keh	X	X	X	X
	1021	Buôn Năm	X	X	X	X
	1022	Buôn Đăk Nuê	X	X	X	X
	1023	Buôn Kdiê	X	X	X	X
	1024	Buôn Pai Bi	X	X	X	X
	1025	Buôn Đăk Sar	X	X	X	X
66		XÃ XUÂN PHƯỚC	1	8	8	1
	1026	Thôn Phú Xuân A		X	X	
	1027	Thôn Phú Xuân B		X	X	
	1028	Thôn Phước Hoà		X	X	
	1029	Thôn Phú Hội		X	X	
	1030	Thôn Suối Máy	X	X	X	X
	1031	Thôn Phước Nhuận		X	X	
	1032	Thôn Phước Lộc		X	X	
	1033	Thôn Thạnh Đức		X	X	

TT		Tên xã, phường	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		DTTS&MN	Thôn đặc biệt khó khăn
				DTTS	MN		
67		XÃ EA LY		7	7	7	5
	1034		Thôn Tân Lập	X	X	X	X
	1035		Thôn Tân An	X	X	X	
	1036		Thôn Tân Yên	X	X	X	
	1037		Thôn 2/4	X	X	X	X
	1038		Buôn Bung	X	X	X	X
	1039		Buôn Bai	X	X	X	X
	1040		Buôn Zô	X	X	X	X
68		XÃ EA WER		17	18	18	11
	1041		Thôn 1	X	X	X	X
	1042		Thôn 2	X	X	X	X
	1043		Thôn 3	X	X	X	X
	1044		Thôn 4	X	X	X	
	1045		Thôn 5	X	X	X	
	1046		Thôn 6	X	X	X	
	1047		Thôn 7	X	X	X	
	1048		Thôn 8	X	X	X	
	1049		Thôn Nà Xô	X	X	X	X
	1050		Thôn Ea Duắt	X	X	X	
	1051		Thôn Thái Bình		X	X	X
	1052		Thôn Ea Ly	X	X	X	X
	1053		Thôn Hà Bắc	X	X	X	
	1054		Buôn Nà Xưọc	X	X	X	X
	1055		Buôn Tul B	X	X	X	X
	1056		Buôn Ndréch	X	X	X	X
	1057		Buôn Ea Pri	X	X	X	X
	1058		Buôn Tul A	X	X	X	X
69		XÃ ĐẮK LIÊNG		10	18	18	11
	1059		Thôn Tân Lập	X	X	X	
	1060		Thôn Đồng Tiến		X	X	
	1061		Thôn Hòa Bình		X	X	
	1062		Thôn Đông Hưng		X	X	X
	1063		Thôn Đông Giang		X	X	X
	1064		Thôn Nam Bình		X	X	
	1065		Thôn Mê Linh		X	X	
	1066		Thôn Đoàn Kết 2		X	X	
	1067		Buôn Drễn	X	X	X	X
	1068		Buôn Yang Lah	X	X	X	X
	1069		Buôn Yuk La	X	X	X	
	1070		Buôn Yuk	X	X	X	X
	1071		Buôn Kam	X	X	X	X

TT		Tên xã, phường	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		DTTS&MN	Thôn đặc biệt khó khăn
				DTTS	MN		
	1072		Buôn Tría	X	X	X	X
	1073		Buôn Ja Tu	X	X	X	X
	1074		Buôn Tung		X	X	X
	1075		Buôn Triết	X	X	X	X
	1076		Buôn Mliêng	X	X	X	X
70		XÃ EA KIẾT		7	10	10	2
	1077		Thôn Bình Minh		X	X	
	1078		Thôn Đoàn Kết		X	X	
	1079		Thôn Tân An		X	X	
	1080		Thôn Tân Phát	X	X	X	
	1081		Thôn Thắng Lợi	X	X	X	
	1082		Buôn Thái	X	X	X	
	1083		Buôn Wing	X	X	X	
	1084		Buôn Luk	X	X	X	X
	1085		Buôn Yă Wằm	X	X	X	
	1086		Buôn Hmông	X	X	X	X
71		XÃ EA TRANG		5	5	5	5
	1087		Thôn Ea Boa	X	X	X	X
	1088		Thôn Ea Bra	X	X	X	X
	1089		Buôn Cư Bìn	X	X	X	X
	1090		Buôn Ea Trang	X	X	X	X
	1091		Buôn Cư Pai	X	X	X	X
72		XÃ EA WY		12	16	16	7
	1092		Thôn Đoàn Kết	X	X	X	
	1093		Thôn Phúc Sen	X	X	X	X
	1094		Thôn Bình An	X	X	X	
	1095		Thôn Nhơn Bình	X	X	X	X
	1096		Thôn Cư Mốt		X	X	
	1097		Thôn Cư Brao	X	X	X	
	1098		Thôn Quảng Hoà	X	X	X	
	1099		Thôn Cư A Mung	X	X	X	X
	1100		Thôn Suối Tre	X	X	X	X
	1101		Thôn Bình Nguyên	X	X	X	
	1102		Thôn Nghĩa Bình		X	X	
	1103		Thôn Bình Minh	X	X	X	X
	1104		Thôn Nhơn Mỹ		X	X	
	1105		Thôn An Hòa	X	X	X	X
	1106		Thôn Trùng Khánh	X	X	X	
	1107		Thôn Tư Nghĩa		X	X	X
73		XÃ EA BÁ		5	6	6	4
	1108		Thôn Chư Blôi	X	X	X	

TT	Tên xã, phường	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		DTTS&MN	Thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN		
	1109			X	X	
	1110		X	X	X	X
	1111		X	X	X	X
	1112		X	X	X	X
	1113		X	X	X	X
74		XÃ NAM KA	5	5	5	5
	1114		X	X	X	X
	1115		X	X	X	X
	1116		X	X	X	X
	1117		X	X	X	X
	1118		X	X	X	X
75		XÃ DANG KANG	3	12	12	8
	1119			X	X	
	1120			X	X	
	1121			X	X	
	1122			X	X	
	1123			X	X	X
	1124			X	X	X
	1125			X	X	X
	1126			X	X	X
	1127			X	X	X
	1128		X	X	X	X
	1129		X	X	X	X
	1130		X	X	X	X
76		XÃ TÂN TIẾN	7	14	14	5
	1131			X	X	
	1132			X	X	
	1133			X	X	
	1134			X	X	
	1135			X	X	
	1136			X	X	
	1137			X	X	
	1138		X	X	X	
	1139		X	X	X	X
	1140		X	X	X	
	1141		X	X	X	X
	1142		X	X	X	X
	1143		X	X	X	X
	1144		X	X	X	X
77		XÃ EA RIÊNG	1	12	12	12
	1145			X	X	X

TT	Tên xã, phường	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		DTTS&MN	Thôn đặc biệt khó khăn
			DTTS	MN		
	1146			X	X	X
	1147			X	X	X
	1148			X	X	X
	1149			X	X	X
	1150			X	X	X
	1151			X	X	X
	1152			X	X	X
	1153			X	X	X
	1154		X	X	X	X
	1155			X	X	X
	1156			X	X	X
78		XÃ SƠN HÒA	4	5	6	4
	1157		X	X	X	X
	1158		X	X	X	X
	1159		X	X	X	X
	1160			X	X	
	1161			X	X	
	1162		X		X	X
79		XÃ CƯ PÔNG	9	10	10	10
	1163			X	X	X
	1164		X	X	X	X
	1165		X	X	X	X
	1166		X	X	X	X
	1167		X	X	X	X
	1168		X	X	X	X
	1169		X	X	X	X
	1170		X	X	X	X
	1171		X	X	X	X
	1172		X	X	X	X
80		XÃ PHÚ XUÂN	7	18	18	18
	1173			X	X	X
	1174			X	X	X
	1175			X	X	X
	1176			X	X	X
	1177			X	X	X
	1178			X	X	X
	1179			X	X	X
	1180			X	X	X
	1181			X	X	X
	1182			X	X	X
	1183		X	X	X	X

TT		Tên xã, phường	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		DTTS&MN	Thôn đặc biệt khó khăn
				DTTS	MN		
	1184		Thôn Xuân Hà	X	X	X	X
	1185		Thôn Giang Hà	X	X	X	X
	1186		Thôn Giang Châu	X	X	X	X
	1187		Thôn Giang Đông	X	X	X	X
	1188		Thôn Giang Điền		X	X	X
	1189		Thôn Giang Tân	X	X	X	X
	1190		Thôn Giang Minh	X	X	X	X
81		XÃ PHÚ MỠ		7	9	9	8
	1191		Thôn Kỳ Lộ		X	X	X
	1192		Thôn Phú Hải	X	X	X	X
	1193		Thôn Phú Đồng	X	X	X	X
	1194		Thôn Phú Lợi	X	X	X	X
	1195		Thôn Phú Giang	X	X	X	X
	1196		Thôn Phú Tiến	X	X	X	X
	1197		Thôn Phú Tâm	X	X	X	X
	1198		Thôn Suối Cối 2	X	X	X	X
	1199		Thôn Suối Cối 1		X	X	
82		XÃ TUY AN NAM		0	3	3	0
	1200		Thôn Phú Mỹ		X	X	
	1201		Thôn Quảng Đức		X	X	
	1202		Thôn Phú Càn		X	X	
83		XÃ SƠN THÀNH		1	0	1	0
	1203		Thôn Lạc Đạo	X		X	
84		XÃ PHÚ HÒA 1		1	0	1	0
	1204		Buôn Hố Hàm	X		X	

Phụ lục 2

**DANH SÁCH XÃ VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI;
XÃ KHU VỰC I, II, III GIAI ĐOẠN 2026 - 2030**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của UBND tỉnh Đắk Lắk)

TT	Tên xã, phường	Xã		Xã thuộc khu vực I, II, III	Số thôn, buôn DTTS&MN	
		DTTS	MN		Tổng số thôn, buôn	Số thôn, buôn ĐBK
I	Tổng cộng:	73	77	81	1.204	449
1	Thôn, buôn vùng DTTS&MN nằm ngoài xã khu vực I, II, III				5	0
2	Xã khu vực I	15	16	16	378	18
3	Xã khu vực II	12	14	14	226	35
4	Xã khu vực III	46	47	51	595	396
II	Chi tiết	73	77	81	1.204	449
1	Xã Ea H'leo	X	X	I	12	0
2	Xã Dray Bhang	X	X	I	14	2
3	Xã Ea Knuéc	X	X	I	17	0
4	Xã Ea Kly	X	X	I	20	5
5	Xã Ea Ktur	X	X	I	21	4
6	Xã Ea Drăng	X	X	I	26	0
7	Xã Ea Na	X	X	I	16	3
8	Xã Ea Kar	X	X	I	36	4
9	Xã Krông Pắc	X	X	I	22	0
10	Xã Quảng Phú	X	X	I	27	0
11	Phường Tân Lập	X	X	I	27	0
12	Phường Thành Nhất		X	I	20	0
13	Phường Buôn Hồ	X	X	I	25	0
14	Phường Ea Kao	X	X	I	18	0
15	Phường Buôn Ma Thuột	X	X	I	55	0
16	Phường Tân An	X	X	I	22	0
17	Xã Krông Bông		X	II	14	4
18	Xã Ea Ning	X	X	II	17	4
19	Xã Ea Khăl	X	X	II	18	7
20	Xã Krông Năng	X	X	II	16	6
21	Xã Ea Tul	X	X	II	17	3
22	Xã Ea Phê	X	X	II	19	0
23	Xã Krông Búk	X	X	II	16	6

TT	Tên xã, phường	Xã		Xã thuộc khu vực I, II, III	Số thôn, buôn DTTS&MN	
		DTTS	MN		Tổng số thôn, buôn	Số thôn, buôn ĐBKK
24	Xã Cuôr Đăng	X	X	II	15	0
25	Xã Pong Drang		X	II	12	0
26	Xã Dur Kmăl	X	X	II	10	2
27	Xã Hòa Phú	X	X	II	18	0
28	Xã Krông Ana	X	X	II	21	3
29	Xã Cù M'gar	X	X	II	16	0
30	Phường Cù Bao	X	X	II	17	0
31	Xã Cù Prao	X	X	III	8	8
32	Xã Ia Rvê	X		III	7	7
33	Xã Dliê Ya	X	X	III	24	9
34	Xã Cù Pui	X	X	III	16	14
35	Xã Ea Bung	X		III	2	2
36	Xã Vân Hòa		X	III	7	0
37	Xã Krông Á	X	X	III	9	9
38	Xã Ia Lốp	X		III	9	9
39	Xã Cù M'ta	X	X	III	9	9
40	Xã Hòa Sơn	X	X	III	17	11
41	Xã Ea Drông	X	X	III	16	4
42	Xã Ea Rôk	X	X	III	16	16
43	Xã Tam Giang	X	X	III	16	16
44	Xã Yang Mao	X	X	III	9	9
45	Xã Tây Sơn	X	X	III	7	7
46	Xã Liên Sơn Lăk	X	X	III	15	12
47	Xã Vụ Bôn	X	X	III	10	6
48	Xã Ea Knốp	X	X	III	22	8
49	Xã Cù Yang	X	X	III	10	7
50	Xã Ea Păl	X	X	III	7	5
51	Xã Buôn Đôn	X	X	III	8	8
52	Xã Ea Ô	X	X	III	13	7
53	Xã Đồng Xuân		X	III	17	6
54	Xã Ea M'Droh	X	X	III	16	4
55	Xã Sông Hinh	X	X	III	12	9
56	Xã Xuân Lãnh	X	X	III	9	9
57	Xã Krông Nô	X	X	III	7	7
58	Xã Tuy An Tây		X	III	9	0

TT	Tên xã, phường	Xã		Xã thuộc khu vực I, II, III	Số thôn, buôn DTTS&MN	
		DTTS	MN		Tổng số thôn, buôn	Số thôn, buôn ĐBKK
59	Xã Ea Nuôl	X	X	III	24	17
60	Xã Ea Súp	X	X	III	13	11
61	Xã Suối Trai	X	X	III	7	7
62	Xã Ea Hiao	X	X	III	17	9
63	Xã M'Drăk	X	X	III	16	9
64	Xã Đức Bình	X	X	III	8	0
65	Xã Đăk Phoi	X	X	III	9	9
66	Xã Xuân Phước		X	III	8	1
67	Xã Ea Ly	X	X	III	7	5
68	Xã Ea Wer	X	X	III	18	11
69	Xã Đăk Liêng	X	X	III	18	11
70	Xã Ea Kiệt	X	X	III	10	2
71	Xã Ea Trang	X	X	III	5	5
72	Xã Ea Wy	X	X	III	16	7
73	Xã Ea Bá	X	X	III	6	4
74	Xã Nam Ka	X	X	III	5	5
75	Xã Dang Kang	X	X	III	12	8
76	Xã Tân Tiến	X	X	III	14	5
77	Xã Ea Riêng		X	III	12	12
78	Xã Sơn Hòa	X		III	6	4
79	Xã Cư Pong	X	X	III	10	10
80	Xã Phú Xuân	X	X	III	18	18
81	Xã Phú Mỡ	X	X	III	9	8
82	Xã Phú Hòa 1				1	0
83	Xã Tuy An Nam				3	0
84	Xã Sơn Thành				1	0